

KINH TẾ - CHÍNH TRỊ KHU VỰC CHÂU ÂU TRONG THẬP NIÊN ĐẦU THẾ KỶ XXI VÀ NHỮNG TÁC ĐỘNG ĐẾN VIỆT NAM

PGS. TS. Nguyễn Quang Thuấn
Viện Nghiên cứu Châu Âu

Châu Âu có vị trí rất quan trọng đối với sự phát triển thế giới nói chung, Việt Nam nói riêng. Liên minh Châu Âu (EU) là một trong những trung tâm kinh tế lớn nhất thế giới đang không ngừng phát triển cả về chiều rộng và chiều sâu. Tình hình kinh tế, chính trị của Liên bang Nga, các nước SNG và Đông Âu cũng đang có nhiều thay đổi. Mặc dù Liên bang Nga đã đạt được những thành tựu quan trọng trong những năm gần đây, kinh tế tăng trưởng cao và ổn định, những vấn đề xã hội từng bước được giải quyết, nhưng hiện nay vẫn còn tồn tại nhiều vấn đề, đặc biệt là tình trạng khủng bố và mất ổn định ở Chesnhia. Ngoài ra, những diễn biến tại các nước cộng hoà thuộc SNG như Grudia, Ucraina và Curgustan đã làm tăng thêm tính chất phức tạp của khu vực này, tác động mạnh mẽ đến xu hướng phát triển của các quốc gia trong khu vực cũng như những toan tính chiến lược của các nước lớn tại đây.

Đánh giá thực trạng kinh tế - chính trị châu Âu, xu hướng phát triển trong thập niên đầu của thế kỷ thứ XXI có ý nghĩa rất quan trọng trong việc xem xét tác động của khu vực này đến sự phát triển của Việt Nam giai đoạn 2006-2010.

I. Kinh tế chính trị EU giai đoạn 2001-2005, xu hướng phát triển đến năm 2010 và tác động đến Việt Nam

Thực hiện chiến lược mở rộng hơn và vững mạnh hơn, những năm đầu thế kỉ XXI, Liên minh Châu Âu tiếp tục quá trình phát triển cả về chiều rộng và chiều sâu với những đặc trưng nổi bật sau:

Thứ nhất, Liên minh Châu Âu tiếp tục thực hiện quá trình liên kết về chiều sâu. Về mặt kinh tế là việc hình thành Thị trường Thống nhất và xây dựng Liên minh Kinh tế và Tiền tệ (EMU) với việc ra đời đồng tiền chung châu Âu - đồng Euro. Đây là sự kiện phản ánh bước phát triển về chất trong quá

trình liên kết về chiều sâu của EU, tác động mạnh mẽ đến đời sống kinh tế - chính trị thế giới, đến tương quan lực lượng giữa các trung tâm kinh tế lớn của thế giới nói chung, đến Việt Nam nói riêng.

Thứ hai, vấn đề mở rộng EU về phía Đông với việc kết nạp thêm 10 nước thành viên mới từ Trung, Đông Âu và vùng Bantic là sự kiện chính trị và kinh tế cực kỳ nổi bật của EU hiện nay. Đây là lần mở rộng lớn nhất của EU kể từ khi ra đời, đặc biệt đa số các nước gia nhập EU lần này đều là thành viên Hội đồng Tương trợ kinh tế trước đây, có quan hệ truyền thống lâu đời với Việt Nam. Xu hướng phát triển của EU trong những năm tới là vẫn tiếp tục mở rộng. Theo kế hoạch, Bungary và Rumani sẽ được kết nạp vào năm 2007. Ucraina sau khi phe đối lập lên cầm quyền cũng đã tuyên bố mục tiêu chiến lược là gia nhập EU.

Thứ ba, cùng với vấn đề mở rộng, hiện nay EU đang tích cực tăng cường liên kết về an ninh chính trị. Cuối năm 2004 vừa qua, việc thông qua Hiến pháp mới của EU với những điều khoản cho việc hình thành chính sách đối ngoại và an ninh chung đã đưa EU thực sự trở thành mô hình liên kết siêu nhà nước, có tiếng nói chung quan trọng về những vấn đề an ninh và đối ngoại. Bản Hiến pháp mới này sẽ chính thức có hiệu lực sau khi được Quốc hội tất cả 25 nước thành viên phê chuẩn. Tuy nhiên xung quanh vấn đề phê chuẩn Hiến pháp mới này vẫn còn khá phức tạp, vì chỉ cần một quốc gia thành viên không thông qua được sẽ dẫn đến sự khủng hoảng khó lường.

Thứ tư, bên cạnh xu thế tăng cường liên kết về chiều sâu trên các mặt kinh tế, chính trị, quốc phòng và an ninh, gần đây đã xuất hiện những mâu thuẫn mới liên quan tới các vấn đề chính trị nội bộ. Trước đây, những quyết định chính sách trong nội bộ EU hầu hết do Đức và Pháp chi phối, hiện nay trực Pháp - Đức đã không thể kéo nổi đoàn tàu chính trị EU bởi các nhân tố gây trở ngại là Anh, Ba Lan, Tây Ban Nha. Trong cuộc chiến tại Irắc, nội bộ các nước thành viên EU đã có sự chia rẽ sâu sắc.¹

Thứ năm, EU đang chứa đựng những rủi ro chính trị do nguy cơ khủng bố và nạn nhập cư lan rộng. Hiện nay, trên toàn lãnh thổ EU có khoảng 15 triệu người Hồi giáo, mà rất đông trong số họ không hoà nhập được vào các xã hội châu Âu. Vụ khủng bố 11/9/2001 ở Mỹ và 11/3/2004 tại Tây Ban Nha đang làm thay đổi cục diện chính trị thế giới. Hội nghị cấp cao EU ngày 17/6/2004 đã bàn cụ thể về vấn đề chống khủng bố, đưa chống khủng bố vào nội dung của chính sách đối ngoại của châu Âu, coi chống khủng bố là sự đối thoại chính trị với nước thứ ba².

Như vậy, những năm đầu thế kỉ XXI EU đã và đang tích cực thực hiện chiến lược mở rộng hơn và vững mạnh hơn. Trong chiến lược phát triển của mình đến năm 2010, EU đặt mục tiêu kinh tế là sẽ trở thành một nền kinh tế tri thức cạnh tranh nhất và năng động nhất trên thế giới, có khả năng đảm bảo phát triển bền vững, tạo ra nhiều việc làm và tính

^{1,22} Xem: Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu số 2, năm 2005, tr. 17, 18.

liên kết xã hội ngày càng cao.

Để thúc đẩy quan hệ Việt Nam - EU, khai thác có hiệu quả những những cơ hội trong bối cảnh quốc tế mới hiện nay, Việt Nam cần phải thực hiện những việc sau đây:

Một là, về mặt nhận thức phải coi EU là đối tác chiến lược quan trọng còn nhiều tiềm năng chưa được khai thác. Đối với EU, trước hết phải xây dựng chiến lược hợp tác để từ đó là cơ sở định hướng cho các ngành các cấp trong việc phát triển quan hệ với khu vực ngày càng phát triển và quan trọng trên thế giới. Việt Nam chỉ chiếm khoảng 0,3% thương mại của EU mà hàng năm EU cũng có sự xem xét chiến lược phát triển hợp tác với Việt Nam, trong khi kim ngạch xuất nhập khẩu của EU chiếm 12% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam thì chúng ta lại chưa có được một chiến lược phát triển hợp tác với EU.

Hai là, trong bối cảnh EU mở rộng hiện nay và trong những năm tiếp theo, hầu hết các nước thành viên mới kết nạp vào EU đều là những bần truyền thống lâu đời của Việt Nam từ khi còn tồn tại khối SEV, Việt Nam cần phải khai thác yếu tố này như thế nào để tận dụng triệt để những cơ hội mở rộng mạnh mẽ quan hệ giữa hai phía.

Ba là, trong bối cảnh tăng cường hợp tác Á-Âu mà nòng cốt là EU và ASEAN, Việt Nam vừa là thành viên của ASEAN, vừa là thành viên của ASEM, đặc biệt tranh thủ chiến lược mới của EU đối với châu Á hiện nay, Việt Nam cần phải có cách tiếp cận nào để tận dụng được mọi điều kiện nhằm phát

triển và nâng cao vị thế của Việt Nam cả ở châu Âu và trên bình diện toàn cầu.

II. Kinh tế - chính trị Liên bang Nga giai đoạn 2001-2005, triển vọng đến 2010 và những tác động đến Việt Nam

Tháng 5-2003 trong “Thông điệp Liên bang” đọc tại Quốc hội đánh dấu việc chấm dứt nhiệm kỳ I, Tổng thống Putin đã nêu mục tiêu chiến lược của Nga trong tương lai gần là đưa nước Nga lên tầm “nước thực sự hùng mạnh với nền kinh tế tiên tiến và có sức ảnh hưởng”, có xã hội công dân phát triển, nền dân chủ bền vững, kinh tế thị trường có sức cạnh tranh và lực lượng vũ trang cơ động được trang bị hiện đại. Mục tiêu cụ thể là trong vòng 10 năm tăng GDP lên gấp đôi.

Về mặt kinh tế, LB Nga tiếp tục xây dựng nền kinh tế thị trường có hiệu quả, kinh tế tăng trưởng với tốc độ cao trong suốt giai đoạn 2000- 2003. GDP trong 4 năm đã tăng gần 1/3 (đạt 29,9%), trong khi giai đoạn 1996-1999 GDP giảm 1,5%. Năm 2003 tăng trưởng GDP là 7,3%, đạt 465,2 tỷ USD, GDP bình quân đầu người đạt 3.200USD. Năm 2004 GDP tăng 6,9% đạt 583,3 tỷ USD. Tốc độ tăng trưởng kinh tế trung bình trong 4 năm qua đạt 6,7%, cao gấp đôi tốc độ tăng trưởng kinh tế của các nước phát triển.

Nhờ việc phát triển kinh tế ổn định với tốc độ cao Liên bang Nga đã có điều kiện để giải quyết những vấn đề xã hội, đặc biệt là việc không ngừng nâng cao mức sống của nhân dân. Tuy nhiên, hiện nay còn nhiều vấn đề đang đặt ra đối với sự phát triển của Liên bang Nga, chủ yếu là:

Thứ nhất, những vấn đề giải quyết được trên lĩnh vực chính trị đối nội mới chỉ là các thành tựu trên diện vĩ mô, còn khá xa với nhiệm vụ hình thành hệ thống chính quyền nhà nước “dân chủ, pháp chế, có năng lực hành vi” mà Tổng thống đề ra. Trong thời gian trước mắt Liên bang Nga còn phải giải quyết rất nhiều vấn đề phức tạp ở tầng sâu của hệ thống chính trị. Ngoài ra một nhiệm vụ khá nặng nề là hoàn thành triệt để quá trình giải quyết bằng chính trị vấn đề Chesnia.

Thứ hai, nền kinh tế Nga phát triển chưa bền vững. Có thể nói tăng trưởng kinh tế của Nga đạt được từ năm 1999 đến nay chủ yếu vẫn nhờ vào việc khai thác tài nguyên thiên nhiên để bán như năng lượng, nguyên vật liệu. Cơ cấu kinh tế vẫn còn hết sức lạc hậu, chủ yếu vẫn phát triển các ngành công nghiệp khai thác, công nghiệp chế biến, còn những ngành có hàm lượng khoa học cao chưa phát triển.

Thứ ba, trong những năm cải cách vừa qua, tiềm lực khoa học của Nga bị giảm sút nghiêm trọng. Từ năm 1990 đến 2002 số lượng các nhà khoa học và chuyên gia của Nga giảm hơn một nửa (giảm 55,2%)

Thứ tư, về quân sự, những năm cải cách vừa qua tiềm lực quân sự đã giảm sút nghiêm trọng. Năm 1992 lực lượng quân sự của Nga là 2,8 triệu, tới năm 1999 giảm còn 1,2 triệu và theo thông báo chính thức của năm 2000: đến năm 2003 chỉ còn 850.000. Ngân sách quốc phòng của Nga trước khi Liên Xô sụp đổ là 100 tỷ USD, đến năm 2001 chỉ còn 7,3 tỷ, bằng khoảng 2% chi tiêu quân sự của Mỹ.

Bên cạnh đó, vấn đề nổi bật trong các nước SNG thời gian vừa qua ảnh hưởng trực tiếp đến không gian địa - chính trị của Nga, đó là việc mở rộng NATO và EU sang phía Đông, việc phe đối lập thắng thế ở Gruzia, Ucraina, và mới đây nhất là tình hình biến động ở Curgustan. Tình hình này cho thấy, ảnh hưởng của Nga với các nước láng giềng vốn trước kia là một bộ phận của Liên Xô đã bị thu hẹp, ảnh hưởng trực tiếp đến an ninh kinh tế và chính trị của Liên bang Nga. Mặt khác, những động thái mới đây trong không gian hậu Xô viết cho thấy không gian địa - chính trị của Nga ngày càng thu hẹp lại, đồng thời thể hiện chính sách bá quyền của Mỹ và chính sách vừa hợp tác vừa kiềm chế của EU đối với Nga.

Sau khi Liên Xô sụp đổ với sự ra đời của các Quốc gia độc lập, quan hệ hợp tác giữa các nước này được thực hiện theo cơ chế mới với tư cách là những quốc gia độc lập trên cơ sở nguyên tắc cùng có lợi. Tuy nhiên do nhiều yếu tố gắn bó trong một không gian kinh tế, chính trị thống nhất trước kia nên giữa chúng đều tìm cách phát triển một kiểu liên kết mới. Những khó khăn, khủng hoảng về kinh tế, chính trị đã hạn chế sự phát triển quan hệ giữa các nước cộng hoà với nhau. Cùng với quá trình đó, đặc biệt sau sự kiện khủng bố tại Mỹ ngày 11-9-2001, cuộc chiến ở Apganistan, Mỹ đã nhanh chóng tăng cường ảnh hưởng của mình ở khu vực này. Trên thực tế khu vực Trung Á là nơi giàu tài nguyên thiên nhiên, đặc biệt là dầu lửa. Theo tính toán của các nước thì khu vực biển Caxpi có trữ lượng dầu lửa chỉ đứng sau

Trung Đông. Vì vậy, khu vực này trở thành mục tiêu tranh giành lợi ích của các nước lớn. Không chỉ có Nga, Mỹ, Trung Quốc mà cả Nhật Bản, EU, các nước láng giềng như Thổ Nhĩ Kỳ, Iran, Pakistan, Ấn Độ đều muốn có ảnh hưởng ở khu vực này. Mỹ và Nga cạnh tranh trong việc giành giật chủ quyền chính trị, quyền kiểm soát dầu lửa, đường ống dẫn dầu cũng như căn cứ quân sự. Viên vào việc chống khủng bố, Mỹ đã xây dựng các căn cứ quân sự ở khu vực này, Nga cũng tích cực tìm giữ vị trí ảnh hưởng của mình ở đây. Hiện nay cả Mỹ và Nga đều có căn cứ quân sự ở Curgustan và Tatgikixtan. Nhật Bản muốn có ảnh hưởng ở khu vực này thông qua phương thức tài trợ, cho vay ưu đãi để xây dựng mạng lưới giao thông đường sắt nối liền giữa các nước Uđobekixtan, Apganixtan, Pakistan để mở thông các con đường từ các nước Trung Á ra Ấn Độ Dương. Nhật Bản mong muốn có ảnh hưởng và lợi ích ở khu vực này, đồng thời có thể phối hợp chiến lược với Mỹ trong việc tranh giành ảnh hưởng ở Trung Á.

Vấn đề các cuộc cách mạng diễn ra vừa qua tại Gruzia, Ucraina và Curgustan đang thu hút sự quan tâm chú ý của rất nhiều các nhà chính trị, các nhà nghiên cứu. Nhìn chung, tình hình bất ổn định ở các nước này đều do những nguyên nhân chủ yếu sau đây:

- Tình hình kinh tế của đất nước phát triển kém, đời sống của nhân dân sau nhiều năm cải cách không được cải thiện. Chẳng hạn, ở Curgustan tăng trưởng kinh tế trong nhiều năm chỉ đạt vào khoảng 1%. Hiện nay

mức thu nhập quốc dân theo đầu người mới đạt 360 USD.

- Hệ thống chính trị ở các nước này bảo thủ, quan liêu, những cải cách không đáp ứng được nguyện vọng của dân chúng, thậm chí tình trạng quan liêu, gia đình trị đã hình thành.

- Sự can thiệp của bên ngoài rất tích cực, cụ thể là từ phương Tây và Mỹ.

Những diễn biến gần đây tại các nước cộng hoà thuộc Liên Xô trước đây cho thấy vai trò của Nga ngày càng giảm trong việc tranh giành ảnh hưởng ở khu vực nói riêng, thế giới nói chung. Không gian hậu Xô viết ngày càng bị thu hẹp lại. NATO và EU ngày càng tiến sát vào biên giới của nước Nga. Điều này chủ yếu do sức mạnh kinh tế và quân sự của Nga đã bị suy yếu nhiều so với trước đây. Mỹ và EU ngày càng có vai trò ảnh hưởng ở khu vực này. Vì vậy, trong việc tìm kiếm vị thế quốc tế với tư cách siêu cường trong tương lai của Nga thì *vị trí Á - Âu của Nga ngày càng quan trọng và khu vực châu Á nói chung, các quốc gia Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam nói riêng có nhiều cơ hội tăng cường phát triển quan hệ với Nga.* Mặt khác, tình hình trên cũng cho thấy, nếu các quốc gia chuyển đổi không tiến hành cải cách triệt để, thực sự tạo ra được sự phát triển cao và ổn định thì đều có nguy cơ khủng hoảng. Nguy cơ can thiệp từ bên ngoài vào công việc nội bộ của các nước không phải là điều mới lạ, song điều đó chỉ có thể diễn ra khi nền kinh tế của nước đó trì trệ, hệ

thống chính trị quan liêu, tham nhũng, làm mất lòng tin của dân chúng.

Ngay từ năm 1998 Việt Nam và Liên bang Nga đã coi nhau là đối tác chiến lược, tuy nhiên quan hệ này vẫn chưa được phát triển. Hiện nay kim ngạch thương mại Việt Nam-Liên bang Nga đạt khoảng 6-700 triệu USD, chưa tương xứng với tiềm năng và nhu cầu hợp tác của cả hai phía.

Tình hình trên có nhiều nguyên nhân: *Thứ nhất*, do những khó khăn của Nga trong những năm cải cách thị trường vừa qua không cho phép Nga quan tâm thích đáng đến khu vực thị trường truyền thống này. Trong khi chính sách đối ngoại của Nga được đánh giá là mang tính thực dụng cao, nhưng trong quan hệ với khu vực châu Á, Nga coi trọng đối tác Đông Bắc Á, do vậy Việt Nam chưa phải là nơi ưu tiên phát triển. *Thứ hai*, Việt Nam chưa xây dựng được mặt hàng chủ lực có tính cạnh tranh cao để xuất khẩu vào Nga. Hiện nay xuất khẩu của Việt Nam vào Nga chủ yếu vẫn là những mặt hàng nông sản như gạo, chè, cà phê khả năng cạnh tranh thấp, xuất khẩu manh mún. Vấn đề đặt ra là phải tìm ra được mặt hàng chiến lược, có thể nâng được kim ngạch xuất khẩu vào thị trường này. *Thứ ba*, về đầu tư, Nga cũng ở vị trí rất thấp, đứng thứ 8 trong 10 nước đầu tư lớn vào Việt Nam. Nga đang phải cạnh tranh với nhiều đối tác khác mạnh hơn, đặc biệt là những kinh nghiệm trong thương trường. Hơn nữa, những khó khăn trong sự chuyển đổi cơ chế hợp tác và đặc biệt là quan hệ hợp tác giữa các chủ thể doanh nghiệp chưa được phát triển. Trong xu thế phát triển đến năm

2010, để phát triển quan hệ Việt - Nga tương xứng với nhu cầu của hai phía cần phải khắc phục những yếu kém trên. Ngoài ra, xu hướng tăng cường vị thế của Nga trong bối cảnh không gian địa - chính trị của Nga ngày càng bị thu hẹp thì châu Á và các bạn hàng truyền thống sẽ có vị trí quan trọng hơn. Việt Nam có nhiều cơ hội để mở rộng mối quan hệ này, nhất là trong điều kiện Nga và Việt Nam đều trở thành viên của WTO trong thời gian tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

1. *Báo cáo của Tổng thống Nga Putin trước lúc chuyển giao thiên niên kỷ (Nguồn Đại sứ quán Nga tại Việt Nam)*
2. *Hoạt động đối ngoại và tình hình kinh tế Nga năm 2000 - 2003, Tài liệu tham khảo đặc biệt, ngày 8 tháng 3 năm 2004.*
3. *Nền khoa học Nga đối mặt với khủng hoảng cán bộ, Tài liệu tham khảo đặc biệt, ngày 19 tháng 2 năm 2004.*
4. *Tài liệu Bộ Ngoại giao Nga về tình hình kinh tế và chính sách đối ngoại của Nga sau bốn năm cầm quyền của Tổng thống Putin. (Nguồn Đại sứ quán Nga tại Việt Nam).*
5. *Unemployment and Labor market Institutions: Why reforms pay-off? World Economic Outlook, 4/2003.*
6. *EU Enlargement and Social security, Intereconomic, 1/2004.*
7. *Islamic Terrorism in Europe, the Economists, 17/7/2004*